



## **VIỆT NAM - XÃ HỘI -**

Bài đăng : Chủ nhật 07 Tháng Chín 2014 -

## **Việt Nam : Tọa đàm về Kiểm điểm nhân quyền bị chính quyền làm khó**



**Tọa đàm về UPR ngày 05/09/2014 tại Dòng Chúa Cứu thế, quận 3, TP Hồ Chí Minh.**

VRNs - **Trọng Thành**

Hôm thứ Sáu 05/09/2014, tại Dòng Chúa Cứu thế, TP Hồ Chí Minh, đã diễn ra cuộc Tọa đàm để phổ biến các kết quả của cơ chế Kiểm điểm định kỳ về nhân quyền toàn cầu (UPR) năm 2014 của Việt Nam, do liên minh ba nhóm xã hội dân sự tổ chức. Nhiều tổ chức xã hội dân sự độc lập Việt Nam và đại diện các sứ quán Hoa Kỳ, Úc, Thụy Sĩ đã tham dự. Khách sạn New World - nơi Tọa đàm dự định tổ chức - buộc phải từ chối thực hiện hợp đồng do chính quyền áp lực. Một số khách mời bị an ninh ngăn cản.

Cuộc Tọa đàm mang tên “UPR Việt Nam : Tiến trình – Tiềm năng và Thực tiễn” do ba tổ chức xã hội dân sự thực hiện : Diễn đàn Xã hội Dân sự, Phong trào Con đường Việt Nam và Văn phòng Công lý-Hòa bình. Đây là tọa đàm đầu tiên về UPR mở ra cho công chúng rộng rãi, kể từ khi Việt Nam hoàn thành cuộc Kiểm điểm lần 2 tại Genève hồi tháng 6/2014.

Diễn giả của Tọa đàm là bốn thành viên của các hiệp hội dân sự đã tham dự các kỳ UPR tại Genève : Tiến sĩ Nguyễn Quang A, ông Phạm Lê Vương Các, ông Bùi Tuấn Lâm, ông Trần Văn Huỳnh (thân phụ tù nhân lương tâm Trần Huỳnh Duy Thức).

Gần 50 người tham dự buổi tọa đàm. Ngoài thành viên một số nhóm xã hội dân sự, có Đại sứ Thụy Sĩ, ông Andrei Motyl, đại diện Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ, ông Charles Sellers.

Kiểm điểm định kỳ về nhân quyền toàn cầu (The Universal Periodic Review – UPR) là một cơ chế nơi tình trạng nhân quyền tại 193 quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc được xem xét, đánh giá thường xuyên. Ngày 20/06/2014, Việt Nam – với tư cách tân thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc - tuyên bố chấp nhận 182 trên tổng số 227 khuyến nghị do 106 quốc gia đề xuất.

Phổ biến nội dung các cam kết mà chính quyền Việt Nam tuyên bố và giám sát việc thực thi cam kết là một trong các nội dung chủ yếu của cuộc Tọa đàm.

*Về ý nghĩa và nội dung cuộc Tọa đàm, sau đây là một số nhận định của Tiến sĩ Nguyễn Quang A.*

**Tiến sĩ Nguyễn Quang A :** “... Cuộc tọa đàm này là hoạt động ‘hậu’ UPR của các tổ chức xã hội dân sự ở Việt Nam. Nó nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức xã

hội dân sự và công chúng Việt Nam biết về quá trình kiểm định định kỳ phổ quát của Liên Hiệp Quốc như thế nào, diễn tiến trong quá trình vừa qua liên quan đến Việt Nam đã diễn ra thế nào, kết quả ra sao.

Một trong những nghĩa vụ sau UPR là Nhà nước Việt Nam phải tổ chức

**BẢN TIN THẾ ĐẠO**  
**Số 20 ngày 13-9-2014**  
**Liên Lạc:**  
**[banthedao@comcast.net](mailto:banthedao@comcast.net)**

giới thiệu cho công chúng biết. Họ đã không làm những chuyện như thế. Chúng tôi làm với tinh thần rất là xây dựng để giúp cho các tổ chức xã hội dân sự, giúp cho công chúng và cho cả Nhà nước Việt Nam nữa, nhưng họ tìm mọi cách ngăn chặn...

Trong hội thảo, ngoài việc giới thiệu về quy trình của UPR, chúng tôi cũng giành một thời gian tương đối dài, để cho các tổ chức xã hội dân sự và công chúng thảo luận về việc người dân và các tổ chức xã hội dân sự có thể làm được gì trong thời gian tới. Cái trọng tâm tới để thúc đẩy Nhà nước Việt Nam thực hiện tốt 182 khuyến nghị mà chính phủ Việt Nam đã chấp nhận. Thúc đẩy làm sao kể cả các khuyến nghị mà Việt Nam chưa chấp nhận thì cũng phải làm rõ. Công việc này cũng sẽ là việc chuẩn bị cho đợt kiểm điểm định kỳ phổ quát về nhân quyền của Việt Nam sẽ diễn ra vào năm 2018.

Chúng tôi rất muốn tổ chức tiếp những cuộc tương tự như thế, nhưng có thể nhỏ hơn, sâu hơn về những khuyến nghị mà Việt Nam đã chấp nhận, hay/và một số khuyến nghị Việt Nam chưa chấp nhận, để công chúng hiểu rõ hơn.

Chúng tôi rất mong được sự tham gia của chính quyền Việt Nam. Bởi vì, sự hiện diện của chính quyền Việt Nam, bên công an, bên tư pháp, bên ngoại giao, hay bất kể ai ở trong chính quyền, đến tham dự với chúng tôi, để nghe những tiếng nói KHÁC. Tôi nghĩ đây là quá trình mà chúng tôi muốn tiến hành trên tinh thần rất là xây dựng. Có thể là mang tính phê phán, nhưng rất xây dựng, không dùng những lời lẽ thô bỉ, kích động. Tất cả các tổ chức xã hội dân sự, ít ra là ngày hôm qua ở đây đều thấm nhuần những quy định như thế của Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc. Và tôi nghĩ rằng, Việt Nam với tư cách là thành viên Hội đồng Nhân quyền thì bản thân chính quyền cũng phải hành xử đúng theo quy định của Liên Hiệp Quốc.

Chúng tôi rất mong muốn những lần tới sẽ có sự tham dự của các đại diện của Nhà nước Việt Nam.

**RFI : Xin ông cho biết nhận xét của ông về hành động của phía chính quyền Việt Nam trong các cam kết nhân quyền, kể từ sau khi Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc (UNHRC) thông qua báo cáo của Việt Nam, ngày 20/06/2014, đến nay ?**

**TS Nguyễn Quang A :** Có thể có một nhận xét chung là hầu như không có gì, thậm chí có xu hướng còn tồi đi. Trước phiên UPR, vào tháng 2/2014, Thủ tướng chính phủ Việt Nam đã có một thông điệp rất được lòng dân, nào là cải cách thể chế, giá trị của dân chủ, pháp quyền, đủ thứ hay, liên quan trực tiếp đến vấn đề nhân quyền. Nhưng sau tháng 6/2014 vừa rồi, trong cuộc họp kỷ niệm ngày Công an Nhân dân, ông ấy lại nói một điều mà để cho tất cả mọi người hiểu được là phải ngăn chặn hết, chứ không thể để cho những tổ chức ‘*như thế*’ được thành lập. Mà ông ấy vẫn coi các tổ chức

xã hội dân sự không do Nhà nước lập ra là các tổ chức thù địch, thế này, thế kia, và yêu cầu công an tìm mọi cách ngăn chặn.

Việc xử bà Bùi Thị Minh Hằng với hai người nữa, rồi việc đàn áp các tổ chức tôn giáo, nhất là chùa Liên Trì, và nhân dịp mừng 2/9 người ta tưởng có ân xá các tù nhân chính trị, nhưng thực ra không thấy gì. Thì có thể thấy là những cam kết liên quan đến nhân quyền Việt Nam không thấy có chuyển biến gì cả. Mà thậm chí Đại sứ quán Úc tổ chức một cuộc hội thảo về vấn đề ‘*báo chí phi chính thức*’, một điều rất quan trọng vì tự do ngôn luận là một nhân tố không thể thiếu được, nếu muốn nói đến nhân quyền (vì báo chí trong nước dưới sự điều khiển của đảng Cộng sản Việt Nam chỉ nói những điều hay ho về họ thôi), thì báo Nhân dân có một bài đả đại sứ quán Úc rất kịch liệt, rồi sau đó đả tiếp một cuộc hội thảo của Liên hiệp Châu Âu về UPR hồi tháng 5 vừa rồi.

Tôi nghĩ rằng đây là những hành xử làm cho người nước ngoài và người dân trong nước không hiểu như thế nào cả. Thực sự tôi nghĩ là tình hình tôi đi chứ không được cải thiện.

**RFI : Xin ông cho biết phản ứng của những người tham dự cuộc Tọa đàm.**

**TS Nguyễn Quang A :** Cử tọa là đại diện của các tổ chức xã hội dân sự rất là đông. Các tổ chức xã hội dân sự chưa được đăng ký đến tham dự, họ rất hào hứng muốn tìm hiểu những thông tin về UPR. Ngoài chuyện giới thiệu tổng quát, chúng tôi cung cấp cho mỗi người một tập tài liệu giới thiệu kỹ hơn về UPR là gì, quá trình ra sao, và một tập ‘kết quả’ của phiên UPR đối với Việt Nam trong năm 2014 này. Theo nhận xét của riêng tôi, cử tọa đã có phản ứng rất tích cực đối với cuộc hội thảo sáng qua.

**RFI : Xin ông cho biết cụ thể, ‘kết quả’ của UPR, được nói đến trong tập tài liệu này, là gì ?**

**TS Nguyễn Quang A :** Chúng tôi giới thiệu là Việt Nam đã trình bày những gì, các nước khuyến nghị những gì, phân ra từng mục, 227 khuyến nghị của các quốc gia đối với Việt Nam, rồi Việt Nam chấp nhận 182 khuyến nghị của các nước thì là những khuyến nghị nào. 45 khuyến nghị bị Việt Nam từ chối là những khuyến nghị nào. Đây là một cái bảng gồm hai danh mục như vậy.

Nói nôm na là cái ‘kết quả’ có thể sờ mó được của quá trình UPR vừa qua... và có một chút phân loại những khuyến nghị này theo các nhóm.

**RFI : Xin cảm ơn Tiến sĩ Nguyễn Quang A.**

Theo Tiến sĩ Nguyễn Quang A, cuộc tọa đàm buộc phải chuyển địa điểm tới Dòng Chúa Cứu thế, sau khi Khách sạn New World, một địa điểm rộng rãi mà công chúng có thể dễ dàng tham gia, phải từ chối thực hiện hợp đồng do áp lực của chính quyền địa phương ít ngày trước hội nghị. Nhiều khách mời tham gia Tọa

đàm đã bị lực lượng an ninh ngăn cản.

## **Một số thông tin tham khảo**

[Vietnam UPR](#) : một website độc lập nhằm cung cấp thông tin về cơ chế Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc và những hoạt động có liên quan của Việt Nam.

Bài « [Hâu UPR: Cơ hội hợp tác cho các tổ chức xã hội dân sự Việt Nam và Chính phủ vì quyền con người](#) », giới thiệu về cuộc Hội thảo “*Các cam kết của chính phủ Việt Nam trong kỳ kiểm điểm nhân quyền 2014 và ý nghĩa đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam*” (tổ chức tại Hà Nội, ngày 19/8/2014), theo trang web của Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE), một tổ chức vì quyền của các nhóm thiểu số.

**Tuyên bố ủng hộ  
Phong trào “Chúng tôi muốn biết”  
do Mạng Lưới Blogger VN phát động**

Xét rằng

1- Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam luôn tự xưng tụng là “của dân, do dân, vì dân” và luôn tuyên bố: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

2- Nhà cầm quyền này, với toàn thể bộ máy của mình, đang được nuôi sống bằng tiền đóng thuế của nhân dân và tiền bán tài nguyên của đất nước.

3- Họ đã ký nhận Tuyên ngôn Nhân quyền quốc tế, hai Công ước về các quyền dân sự, chính trị, văn hóa, kinh tế và xã hội, cũng như đã ban hành một Hiến pháp trong đó (cả 4 văn bản) vừa xác định quyền của nhân vị được biết với tư cách con người và với tư cách công dân, vừa xác định trách nhiệm của nhà cầm quyền trong việc đáp ứng các nhu cầu hiểu biết đó.

4- Trên thực tế, trong hơn 60 năm độc quyền cai trị đất nước, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam chưa bao giờ đáp ứng với trách nhiệm các nhu cầu hiểu biết của nhân dân trên các lãnh vực dân sự, chính trị, văn hóa, kinh tế và xã hội, để nhân dân góp phần phát triển đất nước, xây dựng Tổ quốc.

5- Họ đã có một chính sách ngu dân bằng cách tổ chức một nền giáo dục học đường và giáo dục cộng đồng biến con người thành những thần dân và công cụ cho đảng; tổ chức một nền thông tin bưng bít che giấu, dối trá lọc lừa và vu khống ngụy biện, để đảng Cộng sản nổi lên như một chuẩn mực sự thiện, suối nguồn sự thật và quan tòa

công lý; tổ chức một nền chính trị loại công dân ra khỏi mọi hoạt động của đảng cầm quyền, mọi vấn đề của đất nước mà công dân có quyền hiểu biết và can dự, để đảng tự do tung hoành hầu nắm chắc mãi mãi quyền lực và quyền lợi.

6- Cái giá của thói vô trách nhiệm và chủ trương bưng bít sự thật đủ mọi khía cạnh này đã làm cho đất nước Việt Nam ở vào hạng cuối thế giới về kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật, tự do, dân chủ, nhân quyền... và hạng đầu thế giới về tham nhũng, bóc lột, đàn áp và nhất là về nguy cơ bị lân bang Trung Quốc xâm lược mọi mặt.

7- Nguy cơ xâm lược đang lớn dần này phát xuất từ việc đảng và nhà cầm quyền CSVN từ hơn nửa thế kỷ nay, tự mình liên tục quyết định kế sách bang giao hèn nhát bạc nhược với Trung Quốc và hoàn toàn che giấu nhân dân nội dung của các cam kết hay thỏa hiệp bất bình đẳng với họ, khiến đã có vô số tin đồn và suy đoán gây hoang mang và căm phẫn cho dân chúng, nhất là về hội nghị Thành Đô năm 1990 mà công luận cho rằng sẽ dẫn đến nguy cơ mất nước.

**Do đó, Hội Cựu Tù Nhân Lương Tâm, Khối Tự do Dân chủ 8406 và Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền tuyên bố:**

1- Cùng với nhiều tổ chức xã hội dân sự độc lập và nhiều công dân thao thức về vận nước, chúng tôi hoàn toàn ủng hộ Phong trào “Chúng tôi muốn biết” do Mạng Lưới Blogger VN phát động.

2- Kêu mời tất cả mọi đồng bào cùng lên tiếng (bằng hình ảnh, khẩu hiệu, bài viết và xuống đường biểu tình nếu cần) để đòi hỏi đảng và nhà cầm quyền phải bạch hóa nội dung mọi hiệp định, mọi cam kết với Trung Quốc là nước ngàn năm nuôi mộng thôn tính đất Việt, trước mắt là nội dung hội nghị Thành Đô.

3- Nếu đảng và nhà cầm quyền CS vẫn ngang ngược coi thường ý dân và tiếp tục giữ im lặng về những vấn đề sinh tử liên hệ tới vận mạng đất nước, họ phải lãnh lấy hoàn toàn trách nhiệm và chớ trách nhân dân mạnh tay hành động để cứu nguy Tổ quốc.

**Làm tại Việt Nam ngày 12 tháng 9 năm 2014**

**- Hội Cựu Tù Nhân Lương Tâm: Bác sĩ Nguyễn Đan Quế**

**- Khối Tự do Dân chủ 8406: Kỹ sư Đỗ Nam Hải**

**- Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền: Linh mục Nguyễn Hữu Giải**

## Người Việt đầu tiên đặt chân đến Hoa Kỳ

Trần Thanh Châu /sưu tầm

Khi Bùi Viện (một vị quan sống dưới triều vua Tự Đức) đặt chân đến Hoa Kỳ để đặt quan hệ ngoại giao vào đầu những năm 1870, lịch sử đã coi ông là người Việt Nam đầu tiên đặt chân lên đất nước châu Mỹ này. Nhưng trong cuốn sách “con đường thiên lý” (NXB Văn hóa - Thông tin), nhà nghiên cứu Nguyễn Hiến Lê đã đưa ra những bằng chứng thuyết phục, chứng minh rằng trước Bùi Viện 20 năm, có một người Việt đã thực hiện một chuyến phiêu lưu ở miền Tây hoang dã của Hoa Kỳ như một cao bồi thực thụ.

Người Việt đầu tiên đến Hoa Kỳ và nhà báo Việt đầu tiên trên đất Mỹ

Từ một người đi tìm vàng ở California, ông đã trở thành ký giả người Việt đầu tiên trên đất Mỹ. Ông là Trần Trọng Khiêm (người làng Xuân Lũng, phủ Lâm Thao, Phú Thọ).

Trần Trọng Khiêm sinh năm Tân Tỵ (1821), tức năm Minh Mạng thứ 2, là con của một gia đình thế gia vọng tộc ở phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nhưng trong người lúc nào cũng sẵn máu phiêu lưu. Năm ông 21 tuổi, vợ ông bị một viên chánh tổng âm mưu làm nhục rồi giết hại. Sau khi giết tên chánh tổng báo thù cho vợ, ông xuống Phố Hiến (Hưng Yên), xin làm việc trong một tàu buôn ngoại quốc và bắt đầu bôn ba khắp năm châu bốn bể.

Suốt từ năm 1842 đến 1854, Trần Trọng Khiêm đã đi qua nhiều vùng đất, từ Hương Cảng đến Anh Cát Lợi, Hòa Lan, Pháp Lan Tây. Do trí tuệ sắc sảo, đến đâu ông cũng học được ngoại ngữ của các nước đó. Năm 1849, ông đặt chân đến thành phố New Orleans (Hoa Kỳ), bắt đầu chặng đường 4 năm phiêu bạt ở Mỹ cho đến khi tìm đường về cố hương.

Sau khi đến Mỹ, ông cải trang thành một người Trung Hoa tên là Lê Kim rồi gia nhập đoàn người đi tìm vàng ở miền Tây Hoa Kỳ. Sau đó ông trở về thành phố Xanh-Phát-Lan-Xích-Cổ (phiên âm của San Francisco) và làm ký giả cho tờ Daily News 2 năm. Cuộc phiêu lưu của Trần Trọng Khiêm (tức Lê Kim) trên đất Mỹ đã được nhiều tài liệu ghi lại.

Trong cuốn sách *La Ruee Vers L'or* của tác giả Rene Lefebre (NXB Dumas, Lyon, 1937) có kể về con đường tìm vàng của Lê Kim và những người đa quốc tịch Gia Nã Đại, Anh, Pháp, Hòa Lan, Mỹ Tây Cơ... Họ gặp nhau ở thành phố New Orleans thuộc tiểu bang Louisiana vào giữa thế kỷ 19 rồi cùng hợp thành một đoàn đi sang miền Viễn Tây tìm vàng.

Thời đó, «Wild West» (miền Tây hoang dã) là cụm từ người Mỹ dùng để chỉ bang California, nơi mà cuộc sống luôn bị rình rập bởi thú dữ, núi lửa và động đất. Trong gần 2 năm, Lê Kim đã sống cuộc đời của một cao bồi miền Tây thực thụ. Ông đã tham gia đoàn đào vàng do một

người ưa mạo hiểm người Canada tên là Mark lập nên.

Để tham gia đoàn người này, tất cả các thành viên phải góp công của và tiền bạc. Lê Kim đã góp 200 Mỹ kim vào năm 1849 để mua lương thực và chuẩn bị lên đường. Đoàn có 60 người, nhưng Lê Kim đặc biệt được thủ lĩnh Mark yêu quý và tin tưởng. Do biết rất nhiều ngoại ngữ, ông được ủy nhiệm làm liên lạc viên cho thủ lĩnh Mark và thông ngôn các thứ tiếng trong đoàn, gồm tiếng Hòa Lan, tiếng Trung, tiếng Pháp. Ông cũng thường xuyên nói với mọi người rằng ông biết một thứ tiếng nữa là tiếng Việt Nam, nhưng không cần dùng đến. Lê Kim nói ông không phải người Hoa, nhưng đất nước nằm ngay cạnh nước Tàu.

Ông và những người tìm vàng đã vượt sông Nebraska, qua núi Rocky, đi về Laramie, Salt Lake City, vừa đi vừa hát bài ca rất nổi tiếng thời đó là "Oh! Suzannah» (Oh! My Suzannah! Đừng khóc nữa em! Anh đi Cali đào vàng. Đợi anh hai năm, anh sẽ trở về. Mình cùng nhau cất ngôi nhà hạnh phúc). Họ thường xuyên đối mặt với hiểm họa đói khát và sự tấn công của người da đỏ để đến California tìm vàng. Sốt rét và rắn độc đã cướp đi mất quá nửa số thành viên trong đoàn.

Trong đoàn, Lê Kim nổi tiếng là người lịch thiệp, cư xử đàng hoàng, tử tế nên rất được kính trọng. Nhưng đó đúng là một chuyến đi mạo hiểm, khiến gần nửa thành viên trong đoàn chết vì vất vả, đói khát và nguy hiểm dọc đường đi.

Sau khi tích trữ được một chút vàng làm vốn liếng, Lê Kim quay trở lại San Francisco. Vào giữa thế kỷ 19, nơi đây còn là một thị trấn đầy bụi bặm, trộm cướp. Là người học rộng, hiểu nhiều, lại thông thạo nhiều ngoại ngữ, Lê Kim nhanh chóng xin được công việc chạy tin tự do cho nhiều tờ báo như tờ Alta California, Morning Post rồi làm biên tập cho tờ nhật báo Daily Evening.

Đề tài mà Lê Kim thường viết là về cuộc sống đầy hiểm họa và cay đắng của những người khai hoang ở bắc California và quanh khu vực San Francisco, trong đó ông hướng sự thương cảm sâu sắc đến những người da vàng mà thời đó vẫn là nạn nhân của sự phân biệt chủng tộc. Lê Kim cho rằng, các mỏ vàng đã khiến cuộc sống ở đây trở nên méo mó và sa đọa không gì cứu vãn được.

Nhiều bài báo của ông đăng trên tờ Daily Evening hiện vẫn còn lưu giữ ở thư viện Đại học California. Đặc biệt, trong số báo ra ngày 8/11/1853, có một bài báo đã kể chi tiết về cuộc gặp giữa Lê Kim và vị tướng Mỹ John A. Sutter. Tướng Sutter vốn trước là người có công khai phá thị trấn San Francisco. Khi Lê Kim mới đến đây, ông đã được tướng Sutter giúp đỡ rất nhiều. Sau khi bị lật đổ, Sutter đã bị tâm thần và sống lang thang ở khắp các bến tàu để xin ăn, bạn bè thân thiết đều không đoái hoài đến.

Khi tình cờ gặp lại, Lê Kim đã cho vị tướng bắt hạnh 200 Mỹ kim. Ông đã chê trách thái độ hững hờ, ghẻ lạnh của người dân San Francisco và nước Mỹ với tướng Sutter, điều mà theo ông là đi ngược với đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc ông.

Sang năm 1854, khi đã quá mệt mỏi với cuộc sống hỗn loạn và nhiễu nhương ở Mỹ, cộng thêm



nổi nhớ quê hương ngày đêm thúc giục, Lê Kim đã tìm đường trở lại Việt Nam. Nhưng ông cũng đã kịp để lại nước Mỹ dấu ấn của mình, trở thành người Việt Nam đầu tiên cưỡi ngựa, bắn súng như một cao bồi và cũng là người Việt đầu tiên làm ký giả cho báo chí Mỹ.

## Người Minh Hương cầm quân chống Pháp

Năm 1854, Trần Trọng Khiêm trở về Việt Nam vẫn dưới cái tên Lê Kim. Để tránh bị truy nã, ông không dám trở về quê nhà mà phải lấy thân phận là người Minh Hương đi khai hoang ở tỉnh Định Tường. Ông là người có công khai hoang, sáng lập ra làng Hòa An, phủ Tân Thành, tỉnh Định Tường. Tại đây, ông tục huyền với một người phụ nữ họ Phan và sinh được hai người con trai, đặt tên là Lê Xuân Lãm và Lê Xuân Lương. Trong di chúc để lại, ông dặn tất cả con cháu đời sau đều phải lấy tên đệm là Xuân để tưởng nhớ quê cũ ở làng Xuân Lũng.

Trong bức thư bằng chữ nôm gửi về cho người anh ruột Trần Mạnh Trí ở làng Xuân Lũng vào năm 1860, Lê Kim đã kể tường tận hành trình hơn 10 năm phiêu dạt của mình từ một con tàu ngoại quốc ở Phố Hiến đến những ngày tháng đầy khắc nghiệt ở Hoa Kỳ rồi trở về an cư lạc nghiệp ở Định Tường. Khi người anh nhắn lại: «gia đình bình yên và lúc này người đi xa đừng vội trở về», Lê Kim đã phải tiếp tục chôn giấu gốc gác của mình ở miền Tây Nam Bộ.

Nhưng chưa đầy 10 năm sau, khi làng xóm bắt đầu trù phú thì thực dân Pháp xâm lược nước ta. Lê Kim đã từ bỏ nhà cửa, ruộng đất, dùng toàn bộ tài sản của mình cùng với Võ Duy Dương mộ được mấy ngàn nghĩa binh phát cờ khởi nghĩa ở Đồng Tháp Mười. Tài bắn súng học được trong những năm tháng ở miền Tây Hoa Kỳ cùng với kinh nghiệm xây thành đắp lũy đã khiến ông trở thành một vị tướng giỏi. Năng khiếu ngoại ngữ cũng giúp Lê Kim cảm hóa được một nhóm lính Pháp và dùng chính nhóm lính này tấn công quân Pháp ở Cái Bè, Mỹ Quới, khiến cho quân giặc điêu đứng.

Năm 1866, trong một đợt truy quét của Pháp do tướng De Lagrandiere chỉ huy, quân khởi nghĩa thất thủ, Lê Kim đã tuẫn tiết chứ nhất quyết không chịu rơi vào tay giặc. Gia phả nhà họ Lê do hậu duệ của Lê Kim gìn giữ có ghi lại lời trăng trối của ông: “Trước khi chết, cựa dạn cựa bà lánh qua Rạch Giá gắng sức nuôi con, dặn chúng tôi giữ đạo trung hiếu, đừng trục lợi cầu vinh, đừng ham vàng bỏ ngãi. Nghĩa quân chôn cụ ngay dưới chân Giồng Tháp. Năm đó cụ chưa tròn ngũ tuần”. Trên mộ của Lê Kim ở Giồng Tháp (tỉnh Đồng Tháp) có khắc đôi câu đối: “Lòng trời không tựa, tấm gương tiết nghĩa vì nước quỳên sinh/Chính khí nêu cao, tinh thần hùng nhị còn truyền hậu thế”.

Như vậy, không chỉ là người đầu tiên đặt chân lên đất Mỹ, Lê Kim còn là một trong những nhà yêu nước can đảm đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Dù cuộc khởi nghĩa của ông cùng chung số phận với nhiều cuộc khởi nghĩa khác ở Nam Kỳ đều bị thực dân Pháp và triều đình Nguyễn đánh tan, nhưng Lê Kim vẫn được công nhận là một trong những danh nhân lớn ở Đồng Tháp thế kỷ 19.

(Dựa trên tư liệu của học giả Nguyễn Hiến Lê)

**Nhớ Brodard và La Pagode không ??? -  
Một Thoáng Sài Gòn**



# TÌM ĐÂU EM - SÀI GÒN

Phạm Thị Minh-Hung

-----

Tôi đi tìm khắp phố Sài Gòn  
Nơi đâu còn dấu vết thân quen  
Tìm con đường cũ nơi hò hẹn  
Nghe lòng rung rúc nỗi nhớ quên...

Lục tìm trong ký ức cũ mềm  
Bao nhiêu suy tưởng mãi liên miên  
Mình tôi lạc lõng hoàng hôn vắng  
Tìm đâu cho thấy dấu xưa quen

Lòng tôi sao hiu hắt buồn tênh  
Mắt môi xưa một thuở lụa mềm  
Tôi đi hò hững chiều vương vấn  
Mưa buồn nhòa nhạt bước chênh vênh!

Nào có hiểu gì - Thuở ngây thơ  
Yêu Sài Gòn dệt mối tình mơ  
Đường tình nắng đẹp bao con phố  
Tìm đâu thấy nữa dấu yêu xưa...

## Nhớ Brodard và La Pagode không ? Một Thoáng Sài Gòn



Tôi như nhiều người không sinh ra tại Sài Gòn nhưng suốt học trình từ tiểu học lên đại học được sống với thủ đô của miền Nam, mà qua tên gọi mỹ miều là «Hòn Ngọc viễn Đông». Tôi suy tư về nguồn gốc các danh từ Sài Gòn và Hòn Ngọc viễn Đông.



Theo sự truy nguyên, Sài Gòn thuở ban đầu là đất của người Khờ-me, là một làng đánh cá, có tên đầu tiên là Prey Nokor mà Prey là thánh thần (dieu, god) và Nokor là thành phố hay đô thị (la ville; town, city), mang ý nghĩa là «thành phố thánh thần».

Năm 1862, Việt Nam là thuộc địa của Pháp, người Pháp đặt tên chính thức là Saigon. Lấy theo cách giải thích vì sao người Pháp gọi là «Saigon» do theo âm ngữ của người Tàu (Thầy Ngòn, Xi Coón) hay Miên ngữ «Prey Nokor». Từ đó Saigon được Việt hóa là Sài Gòn.

Vì là thuộc địa của Pháp, thành phố được Pháp xây dựng rất tối tân, mới lạ, được xem là bậc nhất của vùng Đông Nam Á vào thời bấy giờ. Nên Pháp xem đó là Hòn Ngọc Viễn Đông (la Perle de l'Extrême-Orient, the Pearl of the Far East) hay theo sự ví von của người Pháp là Paris Phương Đông (Paris de l'Orient, Paris in the Orient) để ám chỉ là một thành phố giàu sang, lịch lãm của Pháp ở vùng Đông Nam Á.

Giả thuyết khác như theo Phủ Biên Tạp Lục của Lê Quý Đôn viết năm 1776, năm 1674 Thống suất Nguyễn Dương Lâm vâng lệnh chúa Nguyễn đánh Cao Miên và phá vỡ «Lũy Sài Gòn» (theo Hán Nho viết là «Sài Côn»). Đây là lần đầu tiên chữ «Sài Gòn» xuất hiện trong tài liệu Việt Nam. Vì thiếu chữ viết nên chữ Hán - «Côn» - được dùng thế cho «Gòn». Như vậy, ngay từ năm 1674 đã có địa danh Sài Gòn, không phải đợi đến năm 1778 khi người Tàu ở Cù Lao Phố bị quân Tây Sơn tiêu diệt rồi chạy xuống lập nên Thầy Ngòn tức Đề Ngạn, hay Xi Coón tức Tây Cống.



Dù sao thì Sài Gòn và Hòn Ngọc viễn Đông vẫn là một nơi quyến rũ, ấp ủ con tim bao thế hệ dù là gốc Âu hay Á. Trước khi tôi rời Sài Gòn vì biến cố chính trị 1975, những kỷ niệm lưu luyến với Sài Gòn hay Hòn Ngọc viễn Đông có nhiều lắm. Thời sinh viên thuở ấy sao mà đẹp đẽ trong

ngắn ngủi, thời gian trôi qua như cái chớp mắt mà nay đã gần 4 thập niên ly hương, nhìn lại thấy mình không còn trẻ của lứa tuổi hai mươi của Sài Gòn mộng mơ, không còn nữa kỷ niệm đêm đêm tản bộ hóng mát dọc theo bờ sông Sài Gòn, hướng mắt về mái nhà lộng bên kia là Thủ Thiêm từ bến đò, bến bắc, gió thổi mát rượi từ mé sông, không còn nữa kỷ niệm Sài Gòn mưa lãng mạn ta phải luồn lách những vũng nước không tên, trong cái giá lạnh khi lượn xe gắn máy chạy trong cơn mưa rào xối xả từ trời cao mà nước mưa bắn văng tung tóe, Sài Gòn cũng đã chìm khuất vào dĩ vãng xa xôi, rồi khi kỷ niệm trở về chỉ còn lại những nỗi nhớ đáng yêu bằng nước mắt ấm đầy ấp những lưu luyến yêu thương trong tâm tưởng, đôi lúc âm thầm trở về, cơ hồ như Sài Gòn đã sống dậy mãnh liệt trong tiềm thức cũ, mãi mãi theo ta những nhớ nhung không nguôi như bài ca:

«Sài gòn bây giờ trời mưa hay nắng?

Tà áo em bay theo giọt nắng vàng

Con đường ta đi giòng sông kỷ niệm

Nỗi nhớ trong em nỗi nhớ dịu dàng

Sài gòn bây giờ mưa giăng ngập lối

Hai đứa bên nhau âu yếm không rời

Đôi mắt yêu thương làn môi chờ đợi

Từng đợt mưa rơi.. bồi rối bồi hồi

Sài gòn bây giờ lòng ai vương vấn

Mai anh đi rồi còn nhớ em không?

Đôi mắt nai tơ buồn xa vời vợi

Cơn gió vô tình đuổi lá vàng rơi

Sài gòn bây giờ có buồn không em?

Mưa vẫn rơi rơi.. từng giọt êm êm

Suối tóc thơm bay hương tình dịu nhẹ

Ngây ngất dạt dào con phố về đêm»

(Sài Gòn Niềm Thương Nỗi Nhớ

Tác Giả: Võ Tá Hân, Trần Ngọc)



Ai còn nhớ Sài Gòn ? Sáng nay người bạn gửi youtube link mà bạn tôi ghi chú: «Nhớ Sài Gòn quá nhớ rơi nước mắt». Bạn tôi từ chối về Sài Gòn, anh nhớ Sài Gòn thuở trước 75, Sài Gòn với cái tên mỹ miều của nó, không mang tên xác người áp đặt lên vẻ duyên dáng của nó.

[http://m.youtube.com/watch?v=uPBq\\_6bJ3MY&feature=youtu.be](http://m.youtube.com/watch?v=uPBq_6bJ3MY&feature=youtu.be)

[http://m.youtube.com/watch?v=uPBq\\_6bJ3MY&feature=youtu.be](http://m.youtube.com/watch?v=uPBq_6bJ3MY&feature=youtu.be)

Sài Gòn gắn bó với tôi bắt đầu bằng những ngày thơ ngây thành phố như một chốn phồn hoa đô hội, người ta có thể bị choáng ngợp với một đô thị mang dáng vẻ tây phương như người con gái kiều diễm, kiều sa, đài các, rồi cũng ở một góc nào đó Sài Gòn ủ dột của phố đêm, lầy lội của xóm nghèo, trong nét bình dân của tiếng rao hàng, những con kinh nước đen,...



Nhiều người sống với Sài Gòn, dù mưa hay nắng, ban ngày hay ban đêm, bận rộn tất bật hay nhàn rỗi rong ruổi với phố xá của nó. Thường thức những món ngon mà cả nhóm bạn tôi khoái khẩu nào là Mì Cây Nhãn, Mì Chú Hỏa, mì La Cay Nguyễn Tri Phương, hủ tiếu gà cá chợ cũ, hủ tiếu saté Lê Thanh Chợ Lớn. Lễ đường Sài Gòn xưa có hàng me Nguyễn Du, có hàng sao cao

vút khúc Võ Trường Toản, Trưng Vương. Tôi nhớ rõ có những hàng phượng vĩ và hoàng điệp trong sân trường Petrus Ký, Sài Gòn có trường Gia Long với món bò bía, xe đậu xanh đậu đỏ; có trường Luật Khoa trên đường Duy Tân với xe nước dừa uống môi em ngọt; có trường Dược khoa, Văn khoa trên đường Cường Để chạy thẳng xuống bờ sông Sài Gòn có Bến Bạch Đằng,... Sài Gòn có những quán kem, quán cà-fé, quán ăn vỉa hè,... Những sinh hoạt bình dị có quán cơm Bà Cả Đọi, quán Bắc Bà Ba Bùn; để thưởng thức những món Sài Gòn sự khoái khẩu với hệ quả Pavlov cồn cào dạ dày sau những buổi tan học ngày cũ bạn bè rủ nhau đi ăn hàng Sài Gòn. Tôi nhớ con hẻm kín đáo Casino Sài Gòn nào những bún chả, bánh cuốn Thanh Trì, bánh tôm Cổ Ngư; những gánh hàng rong, những xe bán thức ăn của khu Bàn Cờ, khu Nguyễn Thiện Thuật, Chợ Vườn Chuối, Chùa Kỳ Viên, Chợ Đũi,... xen kẽ trong trí nhớ có nhiều lưu niệm trong ký ức xưa, có những nhà hàng, những điểm hẹn hò như: Passage Eden, Casino Sài Gòn, Mini Rex, La Pagode, Pôle Nord, Givral, Brodard, khu thương xá Tax,... Nhắc đến Sài Gòn có những nơi như Continental, Caravelle, Majestic,... Lề đường Saigon còn có những gánh hàng rong. Thương nhớ làm sao kỷ niệm Sài Gòn có nước mía Viễn Đông có thịt phá lấu, có gỏi đu đủ gan cháy khô bò, có bánh bột chiên, có món bánh cay gần khu Chùa Chà Và mà nhà văn Thịnh Quang nhắc tôi hôm nọ. Những thực khách của những nhà hàng sang trọng theo cung cách kiểu tây phương của Sài Gòn, nhưng rồi chính họ cũng là những giới hâm mộ thường trực tại các quán cóc trên vỉa hè Sài Gòn. Đó là những nét đặc thù của Sài Gòn, của người Sài Gòn, hay thuật ngữ phương tây «Saigonais», hoặc "Saigonese".





Nhớ Sài Gòn, làm sao quên nổi những góc phố, những con đường của nơi ấy nhỉ? Năm 1865, Phó đô đốc Pierre Paul Marie de la Grandière (1807 - 1876) đại diện cho chính quyền Pháp tiến hành việc đặt tên cho 26 con đường trên địa bàn của thành phố Sài Gòn mà trước đó chỉ được đánh số thứ tự. Trải qua hơn 300 năm xây dựng và phát triển, Sài Gòn đã có hơn 1.500 con đường lớn, nhỏ và từ lâu các tên đường thay đổi do yếu tố chính trị. Thời Pháp thuộc thì đường Tự Do xưa của ta là đường Catinat; rồi Pháp đặt Charnerta cho tên đường Nguyễn Huệ, Pháp đặt tên đường Mac Mahon ta là Công Lý; và đường Bonard là Lê Lợi; đường Mossard là đường Nguyễn Du; đường mang tên Phó đô đốc HQ Pháp De La Grandlière ta thay bằng tên vua ta đường Gia Long; đường Paul Blanchy tên ta là Hai Bà Trưng), đường Mayer là tên vua ta đường Hiền Vương; và đại lộ Boulevard de la Somme phe ta đặt tên vua, đại lộ Hàm Nghi, nhà tôi ở đường mang tên tây D'Espagne tên ta là vua Lê Thánh Tôn,...



Sau 30/04/1975, sự thay đổi tên đường nghe như mâu thuẫn của nước mắt buồn rơi thương tiếc, sự mới mẻ như là những biểu tượng của sự nghịch lý:

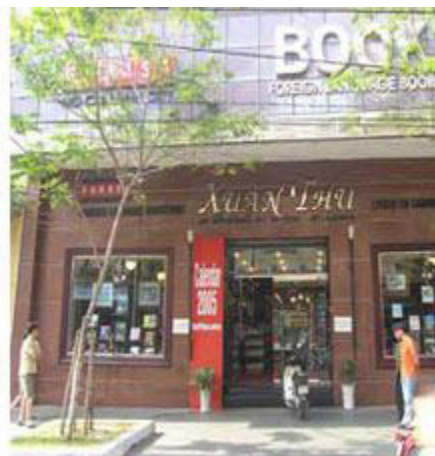
“Nam Kỳ Khởi Nghĩa tiêu Công Lý

Đồng Khởi lên rồi, mất Tự Do”.



La Pagode

Những khách sạn thời Pháp thuộc tọa lạc ngay trung tâm Sài Gòn đã là nhân chứng cho bao năm binh biến, vật đổi sao dời. Khách sạn Continental được các kiến trúc sư nổi tiếng của Pháp thiết kế và xây dựng vào năm 1880 và nay là khách sạn lâu đời nhất Việt Nam. Continental từng đón tiếp nhiều nhân vật nổi tiếng như nhà thơ Nobel của Ấn Độ là Rabindranath Tagore; văn hào Pháp André Malraux là tác giả của La condition humaine (Thân phận con người 1933), sau làm Bộ trưởng Văn hóa Pháp (1959-1969); văn hào Anh Graham Greene (tác giả của sách bestseller "The Quiet American" - Người Mỹ Trầm Lặng); cựu tổng thống Pháp Jacques Chirac, và nữ tài tử điện ảnh Catherine Deneuve (thủ diễn trong các phim đoạt giải điện ảnh Indochine, Le Dernier Métro, Belle de Jour),...



Quán Givral, nhà sách Xuân Thu... phố xưa như nỗi nhớ  
của người Sài Gòn, hồn của người Sài Gòn.

Chủ nhân đầu tiên của Continental là Pierre Cazeau, nhà sản xuất vật liệu xây dựng, sau bán lại cho Công tước De Montpensier. Chủ sau là Mathieu Francini. Ngoài ra, Continental còn có tên là «Radio Catinat», nơi mà giới báo chí truyền thông tụ hội, trao đổi, thu nhặt tin tức thời sự “nóng” nhất, sai có, đúng có.



Nhà hàng kỳ cựu sau Continental là Majestic, thành lập năm 1925, nằm ở góc đường Catinat và Luro (sau là Cường Để) nhìn ra bờ sông Sài Gòn, do một thương nhân người Tàu giàu có và nổi tiếng nhất nhì Sài Gòn thời bấy giờ là Hui Bon Hoa (tức chú Hỏa) xây dựng theo đồ án thiết kế của một kiến trúc sư người Pháp.



Suốt gần 90 năm tuổi của mình, Majestic đã đón tiếp nhiều nhân vật quốc tế, hay chính khách: Tổng thống Pháp Mitterrand, Thái tử Nhật Akishino, Thủ tướng Lý Hiển Long của Singapore, Thái tử Đan Mạch Henrick, Thái tử Anh Andrew, công chúa Thái Lan Maha Chakri Sring Dhorn,...



Các quán cà phê như La Pagode là nơi hội tụ của giới thơ văn, báo chí Sài Gòn một thuở như tụ quán Caffè Trieste nằm trên Vallejo Street (góc đường Grant) hướng bắc của phố San Francisco, chủ nhân là một người Ý di cư, nhưng quán cà phê này là nơi mà giới tao nhân mặc khách, những nghệ sĩ lui tới gặp gỡ nhau, nó là phòng hội của những nhà văn

Lawrence Ferlinghetti, Alan Watts, Jack Kerouac, Allen Ginsberg, Richard Brautigan, Bob Kaufman, Gregory Corso, Michael McClure, Kenneth Rexroth, Neeli Cherkovski,... nhà thơ nổi tiếng Jack Hirschman, nghệ sĩ Peter Le Blanc, Don Moses và nhiếp ảnh gia giải Pulitzer là Joe Rosenthal, rồi những Jimo Perini, Bill Cosby, Paul Kantner, Liam Mayclem, Joey Reynolds và Mal Sharpe,... Trieste còn là nơi thi sĩ gốc Nga giải Nobel văn chương Joseph Brodsky lui tới tra chuốt thơ của mình. Còn nữa. Rồi ở góc phòng còn phảng phất bóng dáng của nhà đạo diễn nổi danh Francis Ford Coppola ngồi đọc và đánh bóng kịch bản phim "The Godfather" những năm 70.

Paris có Café de Flore, ở ngay ngã Tư của Boulevard Saint-Germain và đường St. Benoit, nơi gặp gỡ ngày xưa của văn và triết gia như André Breton, Françoise Sagan, André Malraux, Francois Mauriac, Jean-Paul Sartre, Simone de Beauvoir, Albert Camus,...

Cái chung của La Pagode của Sài Gòn, Caffè Trieste của San Francisco hay hay Café de Flore của Paris là những địa điểm tụ họp của giới văn hoá nghệ thuật, những nơi có lịch sử của chính nó.



«Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát  
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông  
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng  
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng...»

Sài Gòn có thơ Nguyễn Sa, có nhạc Ngô Thụy Miên, hỏi những ai đã từng đi dưới cơn nắng của Sài Gòn, bạn còn nhớ chứ?



Nhà thơ Vũ Uyên Giang cho bài thơ nhớ Sài Gòn xưa, Sài Gòn nhớ nắng, nhớ mưa:

«Nhớ quá Sài Gòn của thuở xưa  
Ta từ Bưu Điện bước ngang qua  
Nhà thờ Đức Mẹ nằm im lặng  
Con phố Hàn Thuyên nắng nhạt nhòa

Nhớ đến Sài Gòn một thuở xưa  
Buổi chiều nhạt nắng lại rơi mưa  
Gọi thầm khe khẽ tên ai đó  
Đất khách trong lòng đang đổ mưa.”

Vũ Uyên Giang

## Sài Gòn qua nỗi nhung nhớ của nhà văn Trần Mộng Tú:

«Âm thanh của những tiếng động hàng ngày, như tiếng chuông nhà thờ buổi sáng, tiếng xe rồ của một chiếc xích lô máy, tiếng rao của người bán hàng rong, tiếng chuông leng keng của người bán cà rem, tiếng gọi nhau ơi ới trong những con hẻm, tiếng mua bán xôn xao khi đi qua cửa chợ, vẻ im ắng thơ mộng của một con đường vắng sau cơn mưa... Làm lên một Sài Gòn bình bình trong nỗi nhớ.

Sài Gòn mỗi tháng, mỗi năm, dần dần đổi khác. Chúng tôi lớn lên, đi qua thời kỳ tiểu học, vào trung học thì chiến tranh bắt đầu thắp thoáng sau cánh cửa nhà trường. Đã có những bạn trai thi rớt Tú Tài phải nhập ngũ. Những giọt nước mắt đã rơi xuống sân trường. Sau đó, với ngày biểu tình, với đêm giới nghiêm, với vòng kẽm gai, với hỏa châu vụt bay lên, vụt rơi xuống, tắt nhanh, như tương lai của cả một thế hệ lớn lên giữa chiến tranh.

Sài Gòn như một người tình đầu đời, để cho ta bất cứ ở tuổi nào, bất cứ đi về đâu, khi ngồi nhớ lại, vẫn hiện ra như một vệt son còn chói đỏ. Sài Gòn như một mảnh trầm còn nguyên vẹn hương thơm, như một vết thương trên ngực chưa lành, đang chờ một nụ hôn dịu dàng đặt xuống.

Sài Gòn khi đổi chủ chẳng khác nào như một bức tranh bị lật ngược, muốn xem cứ phải cong người, uốn cổ ngược với thân, nên không còn đoán ra được hình ảnh trung thực nguyên thủy của bức tranh.

Sài Gòn bây giờ trở lại, thấy mình trở thành một du khách trên một xứ sở hoàn toàn lạ lẫm. Tôi thương Sài Gòn và thương cho chính mình, đã hư hao một chốn để về.»



Thương xá Tax

## Thi sĩ Phạm Sĩ Trung nhớ Sài Gòn:

«Sài Gòn ơi Sài Gòn

Những con đường thân quen

Hàng cây cao bóng mát

Tình yêu thật êm đềm

Sài Gòn ơi Sài Gòn

Nơi tôi đã lớn lên

Nhớ thương buồn vời vợi

Suốt đời chẳng sao quên»

Ca sĩ Quỳnh Giao hát bài «Nhớ Sài Gòn», sáng tác của Phạm Anh Dũng:

<http://nhacso.net/nghe-nhac/nho-sai-gon.WVhQW0pd.html>

### Nhớ Sài Gòn

Biết đến bao giờ gặp lại người xưa  
Thương cho mùa mưa qua thành phố vắng  
Lang thang miệt mài năm tháng  
Bao nhiêu luyến tiếc xa ngàn  
Buồn thương vương lên màu áo ...

Nhớ đến em nhiều này Sài Gòn ơi  
Xa xôi ngàn khơi đâu tà áo trắng  
Duy Tân im lìm phố vắng  
Thương ai cây lá hoang tàn  
Người xây giấc mơ hồi hương

Này Sài Gòn yêu thương  
Hãy còn đây vấn vương  
Nhớ bờ sông nước êm  
Ghế đá chốn công viên ....

Và còn nhiều tiếc nhớ  
thoáng về trong giấc mơ  
Khu đại học hoang phế  
Mong ngày đó anh về ...



Ước đến bao giờ gặp lại người mơ  
Đem theo vần thơ lên bờ sông đỏ  
Đêm khuya nghe từng cơn gió  
Nơi xa ánh mắt trông chờ  
Sài Gòn yêu dấu ngàn năm ....



Khi nghe bài «Em Sài Gòn», của hai nhạc sĩ Nguyễn Phan và Minh Tuấn, có thể thính giả đồng thuận là Em Sài Gòn cũng mang ý nghĩa Sài Gòn có em, kỷ niệm vui đầy có em, hỡi em Sài Gòn:

«Em Sài Gòn, một thời để nhớ để yêu  
Em Sài Gòn, một thời hoa bướm nên thơ  
Em Gia Long, mắt buồn sầu vương màu áo  
Em Trưng Vương, một chiều áo trắng thơ ngây

Em Sài Gòn, bây giờ dạt trôi nơi đâu  
Em Sài Gòn, bây giờ còn mãi cách xa  
Hay nay em, đã bước qua cầu  
Để lại sông xưa, giọt nắng phai màu  
Để lại sân trường, một thời xanh tuổi mộng mơ



Sài Gòn có gì vui không em?

Em Sài Gòn, anh nghe thời gian đã qua đi. Trong cái dĩ vãng ấy, anh tìm thấy Sài Gòn trong thi vị, Sài Gòn trong lãng mạn. Sài Gòn mùa hè có tiếng kêu vang, đèo xe giữa mùa lá me bay khi nắng hè chói chan hay lướt đi trong mưa có sự gần gũi của lời tình tự Sài Gòn.

Nhớ Sài Gòn như một thoáng Sài Gòn tươi màu nắng đẹp, một thoáng Sài Gòn hạt mưa rớt rơi, tựa như cô gái ngây thơ ngẩn ngơ trên phố mong chờ, tà áo phất phơ ru ngàn tiếng tơ:

«Một thoáng Sài Gòn tươi màu nắng đẹp

Một thoáng Sài Gòn hạt mưa rớt rơi

Tựa như cô gái ngây thơ ngẩn ngơ trên phố mong chờ  
Tà áo phất phơ ru ngàn tiếng tơ  
Đẹp lắm Sài Gòn em về gió lộng  
Tà áo nhạt hồng để ai ngóng trông  
Thời gian trôi mãi xa xăm suốt bao năm tháng âm thầm  
Thành phố đổi thay trong màu mắt ai  
Đèn màu thắm ánh sáng rực rỡ đẹp như đôi mắt mong chờ  
Những đêm rong chơi đường khuya mãi nên quên đêm về  
Sài Gòn ơi đêm nghe còn đó ngàn xưa hôm nay vẫn rộn ràng  
Điệu đàn ngân vang trong gió vài nàng tiên nga e ấp xuống trần gian mơ màng  
Một thoáng Sài Gòn khung trời lấm mọng  
Một thoáng Sài Gòn ngược xuôi phố đông  
Người đi xa đã bao năm vẫn nghe thương nhớ trong lòng  
Thành phố thướt tha trong tà áo hoa»  
Một Thoáng Sài Gòn:

<http://www.nhaccuatui.com/bai-hat/mot-thoang-sai-gon-quang-dung.4YxNKyD4Om.html>

(Nhạc: Bảo Phúc, Lời: Vũ Tuấn Bảo, Trình bày: Quang Dũng)



Nhắc lại kỷ niệm một thoáng Sài Gòn, có lẽ nên nhắc thêm bài ca rộn ràng, vui tươi của nhạc sĩ Văn Phụng là bài hát tôn vinh vẻ đẹp của Sài Gòn, hay một Hòn Ngọc Viễn Đông:

«Người ơi Saigon chốn đây  
Là Ngọc Viễn Đông  
Vốn đã lừng danh  
Nặng lên muôn chim đùa hát  
Muôn hoa cười đón  
Vinh quang ngày mới  
Cùng nhau đi tới Saigon  
Là nơi du khách dập dồn  
Từ năm châu tới viếng thăm Thủ Đô  
Dòng sông chen chúc tàu đò  
Ngựa xe buôn bán hện hò  
Người dân no ấm sống đời tự do».

Ghé Bến Sài Gòn, (Lời Nhạc: Văn Phụng, Trình bày: Hợp ca):

<http://www.nhaccuatui.com/bai-hat/ghe-ben-sai-gon-dang-cap-nhat.xaKkBqogdO.html>



Vẻ đẹp của Sài Gòn khi mừng tượng lại Sài Gòn xưa, hay của một thoáng Sài Gòn, xin hãy lắng nghe bài ca của nhạc sĩ Y Vân, mà nhiều người không quên các câu: «Saigon đẹp lắm, Saigon ơi ! Saigon ơi!»

«Dừng chân trên bến khi chiều nắng chưa phai,

Từ xa thấp thoáng muôn tà áo tung bay

Nếp sống vui tươi nối chân nhau đến nơi này

Saigon đẹp lắm, Saigon ơi ! Saigon ơi !

Ngựa xe như nước trên đường vẫn qua mau

Người ra thăm bến câu chào nói lao xao

Phố xá thênh thang đón chân tôi đến chung vui

Saigon đẹp lắm, Saigon ơi ! Saigon ơi !

Lá la la lá la, Lá la la lá la ...

Saigon đẹp lắm, Saigon ơi ! Saigon ơi!»

Sài Gòn Đẹp Lắm, (Lời Nhạc: Y Vân, Trình bày: Phi Nhung):

<http://www.nhaccuatui.com/bai-hat/sai-gon-dep-lam-phi-nhung.IBHsjb3TbgKM.html>



Bài viết này xin gửi tặng anh chị Nguyễn Di Trung và Phan Tuyết Nga, chủ nhân của nhà hàng Emerald Bay, Santa Ana, California. (VHLA)

# TIN HOT: ĐÓNG CỬA TRIỂN LÃM CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT ?



Sáng nay 11.9.2014, bà con dân oan Dương Nội đã đến Bảo tàng Lịch sử quốc gia, phố 25 phố Tôn Đản, Hà Nội để xem triển lãm Cải cách ruộng đất.

Đoàn người đi bộ đến bảo tàng, đứng trước cổng để xem các thông tin về cuộc triển lãm trưng bày về Cải cách ruộng đất. Lúc đó đã 11h trưa, bảo vệ nói đã hết giờ xem, hẹn bà con đến vào lúc 2h chiều. Bà con Dương Nội tản ra vườn hoa Cổ Tân gần đó để ăn và nghỉ trưa đợi đến giờ vào xem.

2h chiều, bà con vào thăm triển lãm thì lực lượng bảo vệ triển lãm bắt dân cởi áo mới cho vào bảo tàng. Khi bà con cởi áo xong để vào thì họ nói với bà con: Triển lãm Cải cách gặp sự cố về ánh sáng nên tạm đóng cửa.

Được biết, bà con sẽ quyết tâm xem bằng được cuộc triển lãm này.

Hình ảnh bà con nông dân dương nội đang tuần hành đến triển lãm cải cách ruộng đất ngày 11/9/2014







**Nông dân dương nội đang ở triển lãm cải cách ruộng đất ngày 11/9/2014:**







**Lực lượng bảo vệ triển lãm cải cách ruộng đất bắt dân cởi áo mới cho vào bảo tàng, sau đó lại lấy lý do sự cố ánh sáng đóng cửa triển lãm cải cách ruộng đất. Ảnh chụp tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia ngày 11/9/2014:**







Nhân  
ảnh

ợ cồ





## MỤC LỤC

- 1- Việt Nam: Tọa đàm về Kiểm Điểm nhân quyền bị chánh quyền làm khó. .... Trang 1
- 2- Tuyên bố ủng hộ phong trào “ Chúng tôi muốn biết ” do mạng lưới bloggers phát động .... Trang 5
- 3- Người Việt đầu tiên đặt chân đến Hoa Kỳ. .... Trang 7
- 4- Nhớ Brodard & La Pagode không ???  
Một thoáng Sài Gòn. .... Trang 10
- 5- Tin Nóng: Đóng cửa triển lãm cải cách ruộng đất ? .... Trang 30